SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC **TTYT HUYỆN YÊN LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 225 /QĐ-TTYT	*Yên Lạc, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý mạng và sử dụng mạng máy tính nội bộ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ thông tin và truyền thông, quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 54/2017/TT-BYT, ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định về Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ/QĐ-SYT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Sở Y tế Vĩnh Phúc về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng y tế ngành y tế Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KH-ĐD và Trưởng phòng TCHC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý mạng và sử dụng mạng máy tính nội bộ tại Trung tâm y tế huyện Yên Lạc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các khoa/phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm y tế huyện Yên Lạc và các tập thể cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - BGĐ: (C/đ); - Như điều 3: (T/h); - Lưu: VT, KH-ĐD,	**GIÁM ĐỐC** **(Đã ký)** **Nguyễn Trung Long**

SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC **TTYT HUYỆN YÊN LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ
VỀ QUẢN LÝ MẠNG VÀ SỬ DỤNG MẠNG MÁY TÍNH NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTYT ngày 13 tháng 4 năm 2018)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Quy chế này quy định chi tiết việc quản lý và sử dụng mạng máy tính nội bộ của Trung tâm y tế huyện Yên Lạc áp dụng đối với tất cả các khoa/phòng, đơn vị và cá nhân là lãnh đạo, cán bộ, viên chức trong Trung tâm y tế.

Điều 2. Các thuật ngữ cơ bản:

Các thuật ngữ sử dụng trong bản Quy chế này được hiểu như sau:

Mạng máy tính bao gồm: hệ thống truyền dẫn, hệ thống thiết bị, địa chỉ IP và dịch vụ mạng máy tính.

- Hệ thống truyền dẫn mạng máy tính bao gồm:

+ Hệ thống cáp xoắn đi đến các thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in).

+ Hệ thống thu phát tín hiệu không dây.

+ Hệ thống chuyển mạch chính và nhánh tại các phòng, các tầng.

+ Các phụ kiện đi kèm.

- Hệ thống thiết bị mạng máy tính bao gồm:

+ Hệ thống máy chủ cung cấp các dịch vụ mạng máy tính.

+ Các phụ kiện đi kèm.

+ Các thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in)

- Dịch vụ mạng máy tính bao gồm:

+ Dịch vụ mạng máy tính cục bộ: In ấn; chia sẻ tập tin, dữ liệu; gửi, nhận và trao đổi thông tin nội bộ.

+ Dịch vụ Internet: truy cập Internet, thưtín điện tử, website, cổng thông tin điện tử.

- Kết nối mạng máy tính là tuyến cáp một đầu được đấu nối vào thiết bị mạng máy tính như Hub, Swich, Router; đầu kia được đấu nối trực tiếp vào máy tính. Đối với kết nối không dây là tín hiệu truyền qua sóng FM từ máy tính đến điểm kết nối .

- Website được định nghĩa là loại hình bản tin thực hiện trên mạng Internet.

- Quản lý thông tin Website là việc xem xét các thông tin và cho phép đưa các thông tin này lên các Website.

- Người sử dụng là các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và được phép sử dụng mạng máy tính nội bộ của Trung tâm.

- Hệ thống an ninh mạng là tập hợp các trang thiết bị, phần mềm tin học

cùng hoạt động đồng bộ theo một chính sách an ninh mạng nhất quán nhằm quản lý, giám sát, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động và thông tin trên mạng, phát hiện và xử lý các truy cập không phù hợp.

Điều 3. Mạng máy tính và dịch vụ mạng máy tính:

- Mạng máy tính là cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc và các dịch vụ kèm theo. Cơ sở hạ tầng bao gồm các thiết bị phần cứng, hệ thống truyền dẫn phục vụ truyền dữ liệu. Dịch vụ mạng máy tính là các ứng dụng thông tin liên lạc của cơ quan, có vai trò quan trọng đối với các hoạt động tin học hoá công tác quản lý.
- Nghiêm cấm mọi hình thức hoạt động sử dụng mạng máy tính và dịch vụ mạng máy tính của Trung tâm vào mục đích vi phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại kinh tế, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Điều 4. Quản lý mạng máy tính:

- Tổ Truyền thông - Công nghệ Thông tin thuộc phòng KH-ĐD là đơn vị có trách nhiệm thực hiện chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Trung tâm quản lý mạng máy tính; trực tiếp cung cấp, theo dõi và giám sát việc sử dụng các dịch vụ mạng máy tính của Trung tâm.
- Hiện tại trên máy server của mạng nội bộ Trung tâm có 4 dạng thư mục dùng chung, chia sẻ dữ liệu cụ thể như sau:

• Thư mục " Tên các đơn vị"

• Dữ liệu lưu trữ tại thư mục này do lãnh đạo, nhân viên các đơn vị lưu trữ dùng để báo cáo lãnh đạo Trung tâm, xử lý công tác nghiệp vụ.

• Loại dữ liệu lưu trữ là văn bản mềm, hình ảnh, phim tư liệu..., phục vụ cho công việc.

• Thời gian lưu trữ tùy từng đơn vị.

• Phân quyền truy cập được quy định cụ thể trong bảng phân quyền ở phần dưới đây.

♦ Thư mục "Public":

• Thư mục này dùng để chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các kho/phòng, cá nhân trong Trung tâm.

• Loại dữ liệu lưu trữ là văn bản mềm, hình ảnh, phim tư liệu, phục vụ cho công việc.

• Thời gian lưu trữ: dữ liệu tại thư mục này chỉ được lưu giữ tạm thời và sẽ bị xóa sau một khoảng thời gian nhất định tùy thuộc vào dung lượng nhớ (tối thiểu là 1 tuần).

• Phân quyền truy cập được quy định cụ thể trong bảng phân quyền ở phần sau.

♦ Thư mục "nghiệp vụ":

• Thư mục này lưu trữ các phần mềm ứng dụng, dữ liệu của các nghiệp vụ (VD như: kế toán, lương, văn thư, ...).

• Dữ liệu lưu trữ theo dạng tùy thuộc vào các ứng dụng.

• Thời gian lưu trữ: lâu dài

• Phân quyền truy cập được quy định cụ thể trong bảng phân quyền ở phần sau:

♦ Thư mục "softwares":

• Thư mục này lưu trữ các phần mềm, chương trình dùng để cài đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị khác (máy in, máy quét, ...) trong Trung tâm.

• Dữ liệu lưu trữ đa dạng như: tập tin .doc, .pdf, .exe, ...

• Thời gian lưu trữ không hạn chế.

• Phân quyền truy cập được quy định cụ thể trong bảng phân quyền ở phần sau:

Người dùng	**Thư mục "Tên các Ban"**	**Thư mục "Public"**	**Thư mục "Softwares"**	**Thư mục "Nghiệp vụ"**
Ban GĐ	Truy cập tất cả.	Truy cập tất cả.	Truy cập tất cả.	Truy cập tất cả.
Các khoa/ phòng chức năng	- Toàn quyền trong thư mục của đơn vị mình. - Không được truy cập vào thư mục Ban khác.	- Được xem, sao chép, thêm. - Được xóa, sửa các file do mình đưa lên.	- Được xem, sao chép, thực thi - Không được thêm, xóa, sửa.	- Theo phân quyền cụ thể của các ứng dụng.
Tổ truyền thông Công nghệ thông tin	- Có quyền truy cập tất cả các thư mục để quản lý - Không được xóa, sửa	- Có toàn quyền truy cập để quản lý.	- Có toàn quyền truy cập để quản lý.	- Có quyền truy cập tất cả để quản lý - Không được xóa, sửa

Bảng phân quyền

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG MẠNG, MÁY TÍNH NỘI BỘ

Điều 5. Thông tin, dich vụ và trao đổi thông tin trên mạng nội bộ

1. Các loại thông tin trên mạng:

- Thông tin được cung cấp từ Internet.
- Thông tin từ website Trung tâm.
- Thông tin trao đổi giữa các khoa/ phòng Trung tâm, giữa Trung tâm với các đơn vị thành viên và và các tổ chức khác.

2. Các dịch vụ trên mạng nội bộ:

- Các dịch vụ được cung cấp từ mạng Internet: thư điện tử, tìm kiếm thông tin trên các trang Web.
- Các dịch vụ được cung cấp từ các hệ thống phần mềm, các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành của Trung tâm hoạt động trên mạng.
- Các dịch vụ được cung cấp từ các công cụ an ninh bảo mật.
- Các dịch vụ chia sẽ tài nguyên mạng.

- Các dịch vụ khác được cung cấp từ Tổ truyền thông- Công nghệ thông tin được Lãnh đạo Trung tâm cho phép.

3. Trao đổi thông tin trên mạng nội bộ:

- Việc trao đổi thông tin trên mạng nội bộ phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.
- Các thông tin và dịch vụ bị cấm đưa lên mạng nội bộ:

+ Thông tin của các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các cơ quan chức năng được yêu cầu giữ bí mật.

+ Thông tin cá nhân như: tài sản cá nhân, đời tư; thông tin vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

+ Thông tin làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia;

+ Thông tin xuyên tạc, tuyên truyền chống đối các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

+ Những thông tin có nội dung kích động bạo lực, truyền bá tư tưởng phản động;

+ Thông tin trái với thuần phong mỹ tục như, thông tin có nội dung không lành mạnh,;

+ Thông tin quấy rối cá nhân, xúc phạm danh dự, vu khống, xúc phạm đến nhân phẩm công dân;

+ Những thông tin và các ứng dụng có tính chất phá hoại như phát tán virus máy tính, lấy cắp thông tin, phá hoại cơ sở dữ liệu, làm tê liệt mạng máy tính.

+ Thông tin có ảnh hưởng xấu đến văn hoá xã hội: xuyên tạc lịch sử, phủ nhận các thành quả cách mạng, xúc phạm các vĩ nhân và các anh hùng dân tộc, phao tin đồn nhảm ảnh hưởng đến uy tín của Quốc gia;

+ Thông tin và các dịch vụ không được phép sử dụng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 6. Bảo đảm an ninh và bảo mật mạng nội bộ:

- Mạng nội bộ Trung tâm phải được trang bị hệ thống kỹ thuật để quản lý, giám sát, kiểm soát mạng, nhằm phát hiện ngăn chặn các truy cập trái phép của người sử dụng, tin tặc tấn công mạng.
- Người sử dụng mạng nội bộ phải thường xuyên kiểm tra và diệt virus trên máy tính mình đang sử dụng, trước khi gửi và sau khi nhận file dữ liệu. Nếu phát hiện có dấu hiệu bất thường nghi ngờ virus, bị truy cập trái phép, ... phải báo ngay cho tổ Truyền thông- Công nghệ thông tin Trung tâm xử lý, không được tự ý xử lý.
- Người sử dụng mạng nội bộ phải đăng ký và được cung cấp thông tin về tên, mật khẩu truy cập mạng theo quy định và tuân thủ các quy định của Tổ Truyền thông- Công nghệ thông tin về kết nối an toàn mạng, phải thường xuyên thay đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu trên mạng nội bộ.

CHƯƠNG III.
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN
CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN THAM GIA MẠNG

Điều 7.Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ Truyền thông - Công nghệ thông tin:

l. Trách nhiệm:

- Tổ Truyền thông - Công nghệ thông tin là đơn vị trực tiếp quản lý kỹ thuật mạng máy tính nội bộ Trung tâm.

- Có trách nhiệm hoạch định, phối hợp phòng TCHC đề xuất trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển mạng nội bộ.

- Lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn mạng nội bộ.

- Trang bị, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, nâng cấp, bảo trì và quản trị mạng đảm bảo hoạt động ổn định và an toàn cho người sử dụng.

- Kiểm tra và xử lý các lỗi kỹ thuật trên toàn hệ thống mạng.

- Bảo đảm an ninh và bảo mật dữ liệu mạng nội bộ.

- Làm đầu mối tiếp nhận, lưu trữ, đưa thông tin lên mạng và kiểm soát thông tin trên mạng.

- Thiết lập, theo dõi và duy trì hoạt động mạng thông tin nội bộ ổn định trong những ngày làm việc đối với dịch vụ mạng nội bộ (trừ các trường hợp đột xuất).

- Được quyền yêu cầu các phòng ban tham gia vào mạng máy tính cung cấp các thông tin và các số liệu thống kê liên quan tới mạng nội bộ.

2. Quyền hạn:

- Cấp và phân quyền truy cập mạng cho người sử dụng.

- Trong trường hợp cần thiết, có thể tạm ngừng cung cấp dịch vụ mạng hoặc thu hồi quyền truy cập của người sử dụng.

- Xử lý trường hợp người sử dụng vi phạm các qui định về sử dụng mạng theo các mức sau:

+ Nhắc nhở.

+ Tạm đình chỉ sử dụng mạng.

+ Đình chỉ sử dụng mạng đồng thời báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các Khoa/Phòng sử dụng mạng nội bộ:

1. Trách nhiệm:

- Quản lý việc sử dụng mạng được lắp đặt tại đơn vị mình nhằm khai thác tài nguyên mạng đúng mục đích, có hiệu quả. Phối hợp với Tổ Truyền thông - Công nghệ thông tin trong việc quản lý, bảo trì mạng nội bộ.

- Bảo quản các trang thiết bị và tài nguyên mạng được lắp đặt tại đơn vị.

- Xử lý sự cố mạng đơn giản. Trường hợp không xử lý được phải thông báo cho Tổ Truyền thông - Công nghệ thông tin để phối hợp giải quyết.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ truyền thông - Công nghệ thông tin thi hành nhiệm vụ phát triển, triển khai, xây dựng, bảo trì và xử lý sự cố mạng tại đơn vị.

2. Quyền hạn:

- Được khai thác tài nguyên mạng nội bộ trong phạm vi phân cấp.

- Đề xuất nhu cầu về sử dụng tài nguyên mạng của đơn vị.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng mạng nội bộ:

1. Trách nhiệm:

- Bảo vệ và báo cáo kịp thời với người quản trịmạng trong trường hợp mạng bị mất an toàn.

- Chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin do mình đăng tải lên mạng.

- Giữ bí mật đối với tên người dùng và mật khẩu truy cập của mình, có trách nhiệm thay đổi mật khẩu theo định kỳ, khi bị lộ hoặc nghi bị lộ.
- Tuân thủ các quy định về khai thác sử dụng và đưa thông tin lên mạng.
- Không được làm ngưng trệ hoạt động của mạng.
- Không được khai thác trái phép tài nguyên mạng nội bộ.
- Không được cản trở người quản trị mạng thi hành nhiệm vụ phát triển, triển khai, xây dựng, bảo trì và xử lý sự cố mạng.
- Không được bao che hoặc dung túng kẻ xấu lợi dụng thiết bị, mật khẩu, mã khoá để truy cập lấy cắp thông tin, phá hoại mạng máy tính cơ quan.
- Không được tự ý cài đặt các phần mềm vi phạm Luật sở hữu trí tuệ lên máy tính của mình.

2. Quyền hạn:

- Được khai thác, sử dụng tài nguyên mạng trong phạm vi, quyền hạn cho phép.
- Có quyền đề đạt nguyện vọng, tham gia ý kiến xây dựng hoàn thiện mạng.
- Cá nhân khi truy cập Internet với các thông tin không lành mạnh sẽ bị xử lý kỷ luật theo qui định.

CHƯƠNG IV
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp:

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong việc quản lý, sử dụng mạng máy tính của Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Xử lý vi phạm:

Mọi hành vi vi phạm Quy chế này, tuỳ theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý hành chính cao hơn và người vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị, cá nhân được qui định tại Điều 1 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Quy chế này. Tổ truyền thông- Công nghệ thông tin có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở các tập thể khoa/phòng, các cá nhân cán bộ viên chức trong Trung tâm tham gia sử dụng mạng máy tính thực hiện đúng theo bản Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể, cá nhân trong Trung tâm cần phản ánh kịp thời về Tổ truyền thông- Công nghệ thông tin xem xét trước khi trình Lãnh đạo cho phép bổ sung, sửa đổi Qui chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.